

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/LĐ-ST.

Ngày: 03/11/2022

“V/v Tranh chấp kiện đòi tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Xuân Hiền.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Phú và bà Nguyễn Thị Bích Thảo.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố H.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Lao động thụ lý số 02/2022/TLST-LĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Kiện đòi tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981; HKTT: Căn hộ F, Chung cư H, 307 N, phường B, Quận 2 (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thị tứ L, xã, huyện G, tỉnh Hải Dương (có mặt).
- Bị đơn: Công ty cổ phần H; địa chỉ: Số 360 N, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Cao Thị T** – Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn T** – Trợ lý giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh vào thử việc tại công ty cổ phần H từ ngày 15/10/2021 với nhiệm vụ chính là quản lý nhà hàng. Tuy nhiên, thời điểm đó công ty H chưa xây dựng xong tòa nhà nên anh được Công ty giao nhiệm vụ tuyển dụng nhân sự. Sau 01 tháng thử việc, ngày 15/11/2021 Công ty cổ phần H và anh giao kết Hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ-HX/2021 thuộc loại hợp đồng không xác định thời hạn

với công việc phải làm: Chủ động trong các việc thuộc Nhà hàng + khu tổ chức sự kiện cụ thể như: Quản lý nhân sự; quản lý chất lượng dịch vụ; quản lý tài chính; quản lý cơ sở vật chất; lập kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm trình Ban giám đốc phê duyệt; thực hiện kết hoạch kinh doanh; xây dựng thương hiệu nhà hàng; giải quyết sự cố và khiếu nại của thực khách; ngoài ra còn phải làm các công việc khác phù hợp khi được phân công để đảm bảo việc quản lý nhà hàng tốt hơn. Về quyền lợi, từ ngày 15/11/2021 đến 14/12/2021 anh được trả mức lương chính là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 80\%) / 26 \times \text{số công thực tế}$; từ ngày 15/12/2021 trở đi anh được hưởng mức lương $(20.000.000 \text{ đồng} \times 80\%) / 26 \times \text{số công thực tế} + \% \text{ lương doanh số}$ và tiền lương sẽ được công ty trả vào ngày 15-18 của tháng sau.

Ngày 05/01/2022 giữa anh và quản lý của công ty bất đồng quan điểm trong cách làm việc nên ông Đỗ Mạnh T – phó giám đốc công ty tuyên bố bằng miệng sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh nên cùng ngày hôm đó anh đã không làm việc tại công ty nữa. Đến ngày 15/01/2022 công ty H thực hiện chi trả lương tháng 12 cho anh, theo mức lương tối thiểu 16 triệu đồng một tháng/26 ngày $\times$ 27 ngày công = 16.616.385 đồng, tuy nhiên phía công ty chỉ chi trả cho anh 50% số tiền lương anh được hưởng của tháng 12 là 8.307.692 đồng với lý do đưa ra là trừ tiền không đạt yêu cầu.

Cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm nên anh đã nhiều lần yêu cầu công ty H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng công ty H không thực hiện, sự việc đã được Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố H tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng không thành.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty H phải có trách nhiệm thanh toán trả nốt cho anh số tiền 50% tháng lương của tháng 12/2021 chưa thanh toán là 8.308.000 đồng.

Theo văn bản gửi Tòa án, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc công ty cổ phần H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H thử việc tại công ty từ ngày 15/10/2021 với nhiệm vụ chính là quản lý nhà hàng, nhưng do thời điểm đó Tòa nhà của công ty chưa xây dựng xong nên công ty giao nhiệm vụ cho anh H là tuyển dụng nhân sự. Ngày 15/11/2021 giữa công ty và anh H ký kết hợp đồng lao động số 05 là loại hợp đồng không xác định thời hạn với chức danh cH môn là quản lý nhà hàng. Anh H được trả lương tháng đầu tiên từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/12/2021 với mức lương $(20.000.000 \text{ đồng} \times 80\%) / 26 \times \text{số công thực tế}$; từ ngày 15/12/2021 trở đi được hưởng mức lương $(20.000.000 \text{ đồng} \times 80\%) / 26 \times \text{số công thực tế} + \% \text{ lương doanh số}$ và tiền lương sẽ được công ty trả vào ngày 15-18 của tháng sau. Quá trình làm việc tại công ty, khi thử việc anh H được giao tuyển dụng nhân sự thì làm tương đối tốt, tuy nhiên sau khi được ký hợp đồng chính thức với vai trò quản lý nhà hàng thì anh làm việc theo kiểu chống đối, giao nhiệm vụ không làm, không thực hiện đúng các nội dung trong hợp đồng lao động. Hơn nữa, anh H chỉ căn cứ vào việc phó giám đốc công ty là ông Đỗ Mạnh Tiến nói

cho nghỉ việc tại cuộc họp mà đã đơn phương chấm dứt hợp đồng không báo trước, đồng thời không làm thủ tục thanh lý hợp đồng, không bàn giao lại công việc trong khi ông Tiến không phải là người có thẩm quyền cho anh H nghỉ việc. Chính vì những lý do đó, phía công ty không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh H về việc đòi thanh toán 50% lương tháng 12/2021, mặt khác anh H khởi kiện đòi tiền lương nhưng không cung cấp được các tài liệu thể hiện công ty còn nợ lương, đối với phiếu thanh toán lương anh H cung cấp cho Tòa án phía công ty không công nhận vì không có chữ ký xác nhận của hai bên.

Tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn công ty cổ phần H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 50% lương tháng 12/2021 chưa thanh toán là 8.308.000 đồng. Đại diện bị đơn công ty cổ phần H xác định trong thời gian làm việc anh H không làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị, tài sản của công ty nhưng không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với những lý do như đã trình bày ở trên. Các bên đương sự đều xác định mặc dù Hợp đồng lao động xác định tháng lương đầu tiên công ty trả cho anh H từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/12/2021 nhưng thực tế 50% lương đang có tranh chấp là kỳ trả lương được tính từ ngày 01/12 đến hết ngày 31/12/2021. Đồng thời phía nguyên đơn xác định số tiền 8.308.000 đồng là đã làm tròn vì số thực chỉ là 8.307.692 đồng và đại diện bị đơn cũng nhất trí trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì cũng đồng ý số tiền 50% lương tháng 12/2021 của anh H được làm tròn là 8.308.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có vi phạm gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H: Buộc Công ty cổ phần H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 50% lương tháng 12/2021 còn chưa thanh toán là 8.308.000 đồng.

Buộc Công ty cổ phần H phải chịu 300.000 án phí sơ thẩm lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và điều kiện thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh 50% lương tháng 12/2021 chưa thanh toán nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp đòi tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty cổ phần H có trụ sở tại số 360 Nguyễn Lương Bằng, thành phố H, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35 và

điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 14/02/2022 Hòa giải viên lao động đã tiến hành hòa giải tranh chấp lao động theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn H nhưng không thành, anh H khởi kiện đến Tòa án và được Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý là đủ điều kiện theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H:

[2.1] Tại Điều 3 Hợp đồng lao động số 05/HĐLD-HX/2021 ngày 15/11/2021 giữa công ty cổ phần H và anh Nguyễn Văn H quy định về mức lương chính hoặc tiền công ... “Từ 15/11/2021 – 14/12/2021: (20.000.000 đồng x 80%)/26 x số công thực tế” được xác định là 16.000.000 đồng/26 ngày x với số công thực tế. Cũng tại Điều 3 của Hợp đồng các bên thỏa thuận lương sẽ được công ty trả cho người lao động vào ngày 15-18 tháng sau. Tại phiên tòa, các bên đều thống nhất xác định 50% lương tháng 12/2021 đang có tranh chấp là kỳ trả lương được tính từ ngày 01/12 đến hết ngày 31/12/2021 theo bảng chấm công phía công ty cổ phần H đã giao nộp cho Tòa án nên phiếu thanh toán lương đề ngày 15/01/2022 được xác định là công ty H trả lương tháng 12 cho người lao động Nguyễn Văn H.

[2.2] Phiếu thanh toán lương đề ngày 15/01/2022 có chữ ký của anh Nguyễn Văn H do công ty cổ phần H cung cấp cho Tòa án theo quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ cũng như phiếu thanh toán lương có cùng nội dung do anh H cung cấp khi khởi kiện; mặc dù không có chữ ký của anh H tại phiếu anh H giao nộp nhưng đều được xác định là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Tòa án thu thập.

[2.3] Tại phiếu thanh toán thể hiện nội dung anh Nguyễn Văn H với chức vụ quản lý nhà hàng, được công ty cổ phần H trả mức lương tối thiểu là 16 triệu đồng. Với số công thực tế anh H đã làm là 27 công nên mức lương của anh H được trả từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/12/2021 là 16.000.000 đồng/26 ngày x với 27 ngày công thực tế = 16.615.385 đồng. Tuy nhiên, phiếu thanh toán thể hiện công ty cổ phần H trừ tiền không đạt yêu cầu đối với anh H là 8.307.692 đồng (bằng 50% lương tháng 12/2021 anh H được hưởng) Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Khoản 1 Điều 102 của Bộ luật Lao động quy định: “*Người sử dụng lao động chỉ được khấu trừ tiền lương của người lao động để bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị, tài sản của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 129 của Bộ luật này*”. Đối chiếu vào quy định này, việc công ty cổ phần H cho rằng anh H làm việc không đạt yêu cầu, đồng thời tự ý trừ 50% lương tháng 12/2021 của anh H trong khi căn cứ để trừ lương do công ty H đưa ra không thuộc trường hợp được khấu trừ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện phía bị đơn cũng xác định trong thời gian làm việc tại công ty, anh H không làm hư hỏng bất cứ dụng cụ, thiết bị, tài sản nào của công ty. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, buộc công ty cổ phần H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh H 50% lương tháng 12/2021 chưa thanh toán với số tiền là 8.308.000 đồng (làm tròn).

[3] Về ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại văn bản trình bày ý kiến số 162 ngày 31/7/2022 của công ty cổ phần H có nội dung xác định anh Nguyễn Văn H đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định của pháp luật, yêu cầu anh H phải bồi thường $\frac{1}{2}$ tháng lương là 09 triệu đồng và 208 ngày nghỉ không báo trước là 128 triệu đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 19 ngày 24/8/2022 Tòa án đã yêu cầu công ty cổ phần H nếu có yêu cầu anh Nguyễn Văn H bồi thường do hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật thì phải làm đơn và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật nhưng công ty cổ phần H không thực hiện. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/10/2022, người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần H chỉ nộp tài liệu là phiếu thanh toán lương và bảng chi tiết chấm công đối với anh Nguyễn Văn H đồng thời thể hiện quan điểm không có yêu cầu phản tố. Do vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự không có căn cứ để xác định ý kiến của bị đơn đã trình bày là yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án này. Trường hợp sau này công ty cổ phần H có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H được chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm nên không phải chịu án phí sơ thẩm lao động. Công ty cổ phần H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu mà anh H được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 32, 35, 39, 91, 147, 200, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 90, 95, 102 và Điều 129 Bộ luật Lao động; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H: Buộc Công ty cổ phần H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 50% lương tháng 12/2021 còn chưa thanh toán cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 8.308.000 đồng (*tám triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*) – (*đã làm tròn*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên. Nếu Công ty cổ phần H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm lao động.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, bị đơn Công ty cổ phần H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/11/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TPHD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền